

Ngày	11,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.5%	4.5%	4.1%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,015 - 13,104
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	56
Số lượng CPLH (CP)	4,799,516
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,290
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.29
EPS	1,672
P/E	6.9

DT thuần

Q1/24

56.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼100| -63.7%

YoY: ▲ 19.1| 50.6%

LN trước thuế

Q1/24

1.58

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.50| -61.3%

YoY: ▲ 0.13| 8.8%

LN sau thuế

Q1/24

1.11

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.13| -65.7%

ROA

2023

6.1%

+/- YoY: ▲ 0.5%

DT thuần

2023

360

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.00| 1.2%

LN trước thuế

2023

10.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.58| 18.0%

LN sau thuế

2023

8.02

tỷ VNĐ

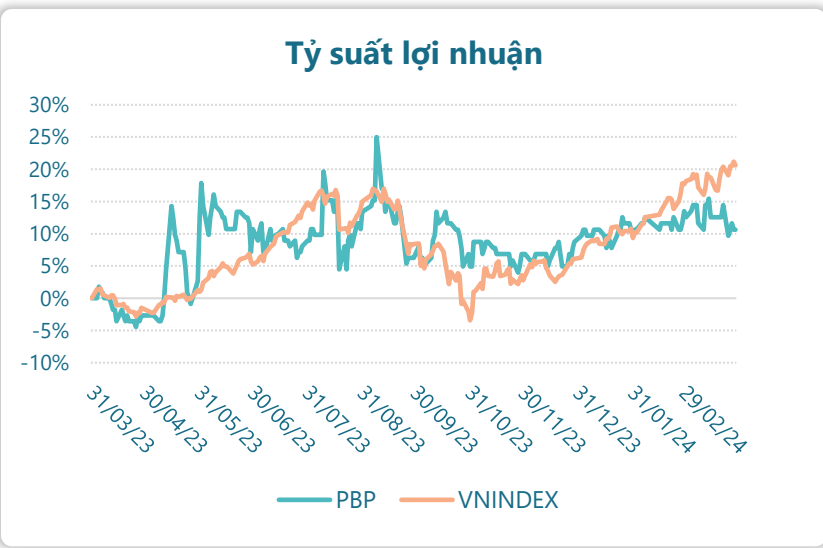
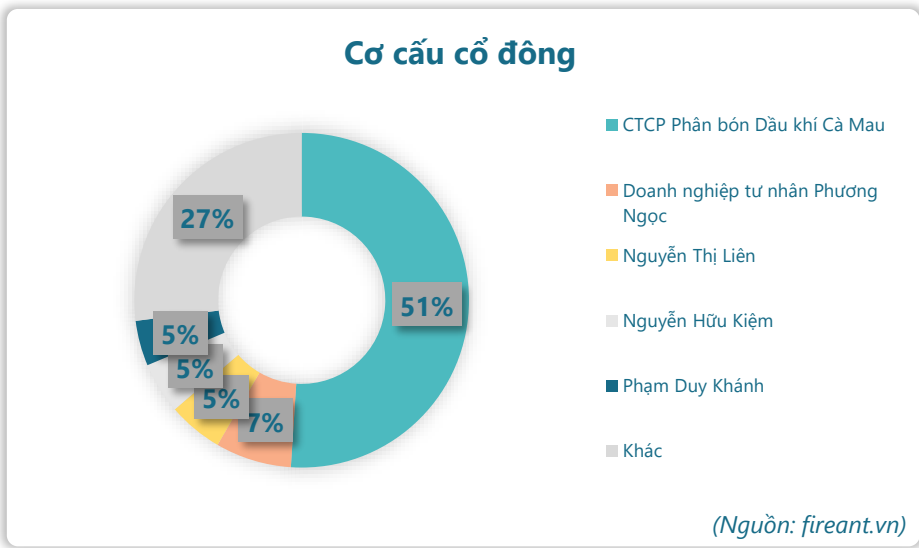
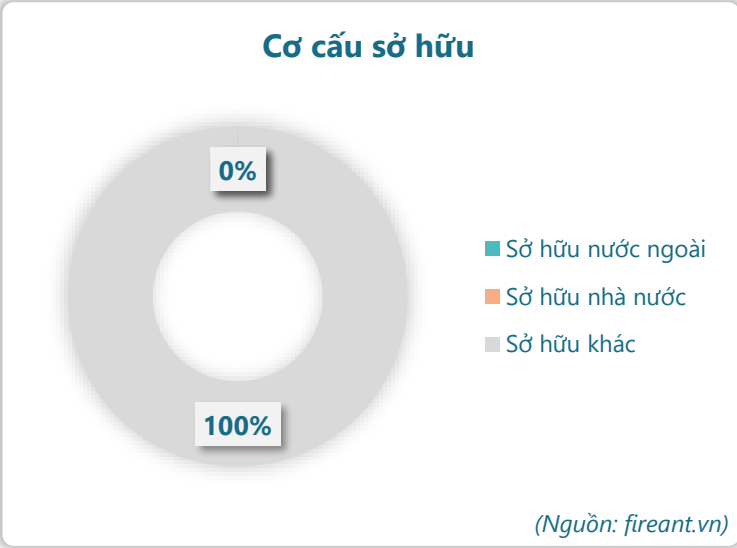
YoY: ▲ 1.27| 18.8%

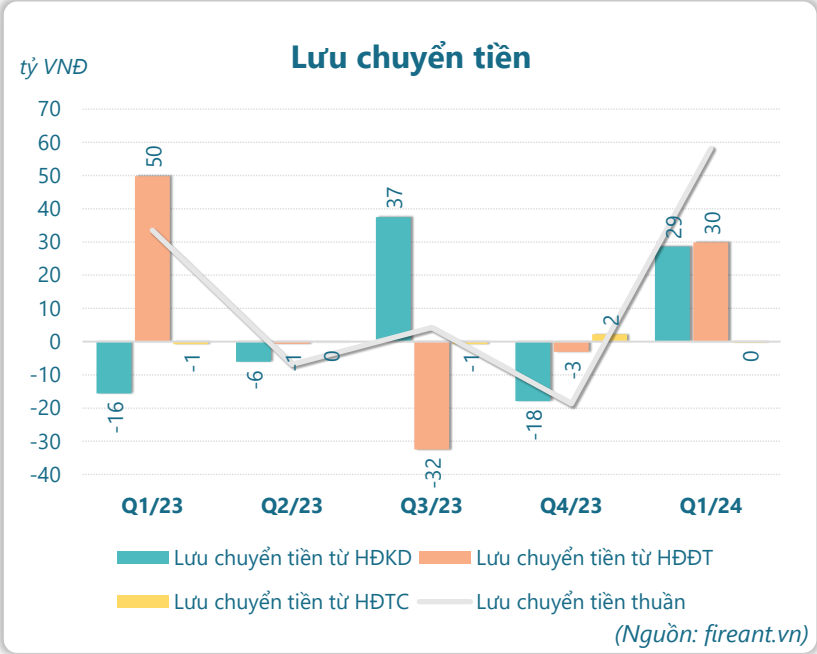
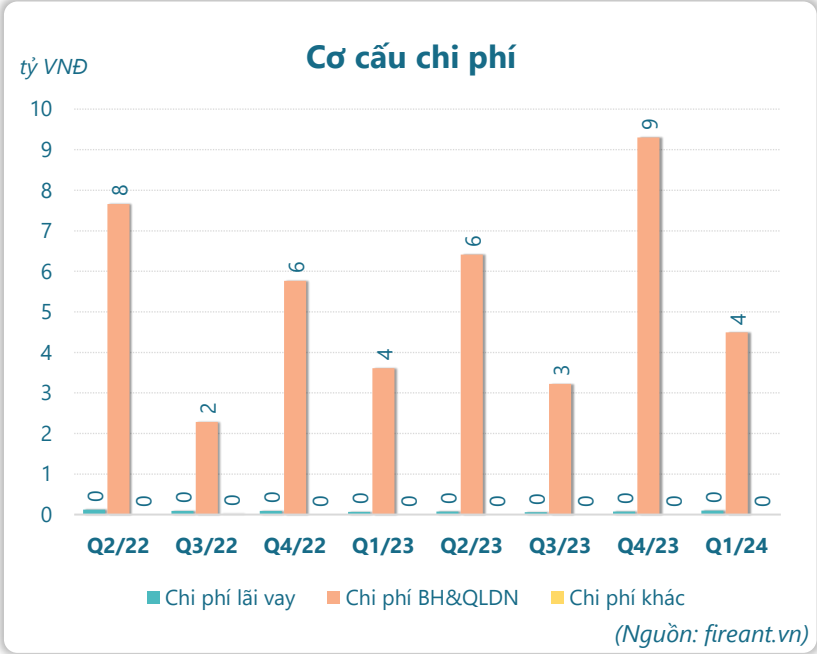
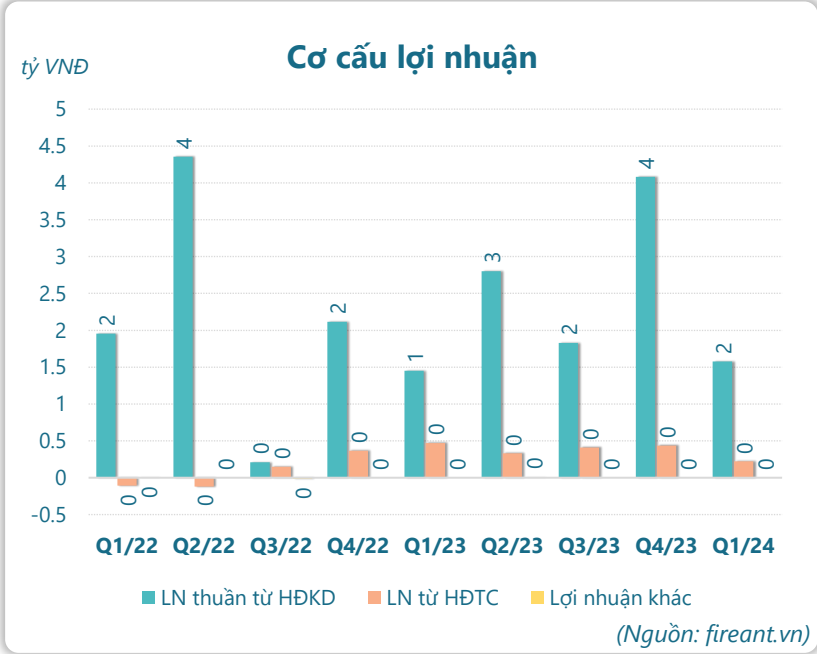
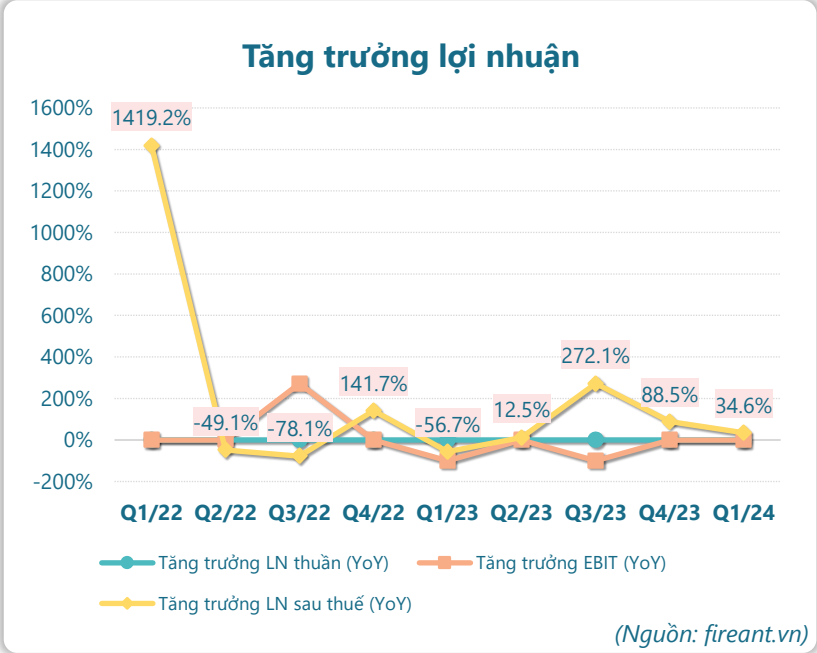
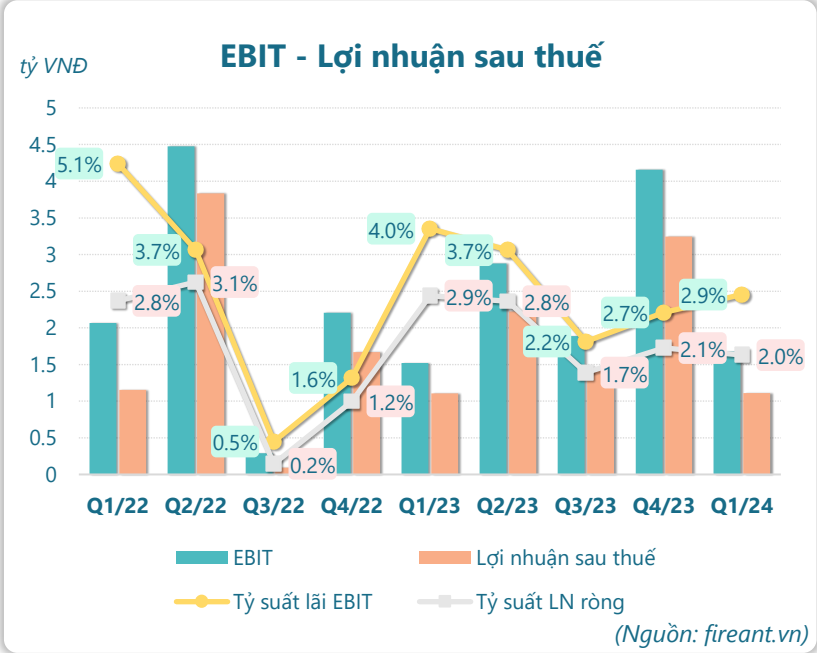
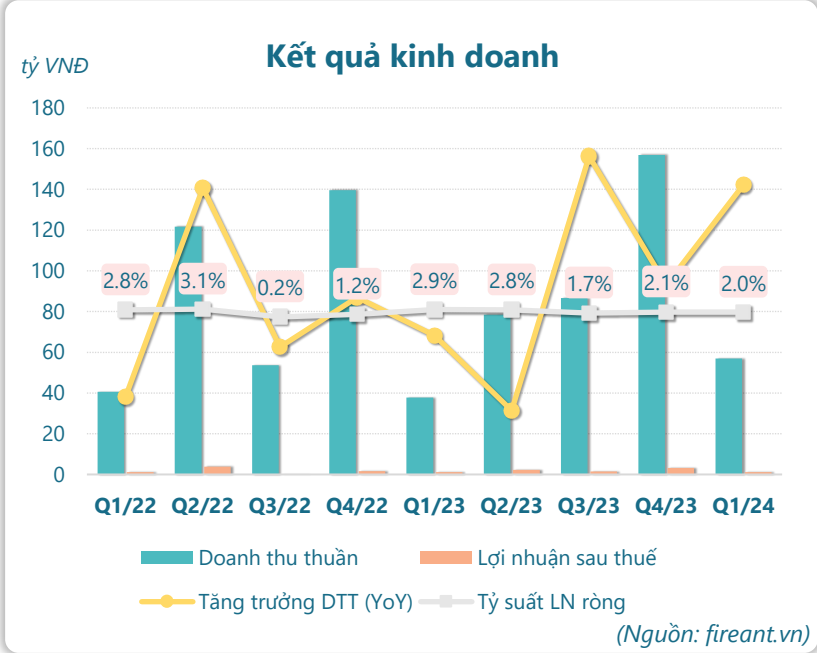
ROE

2023

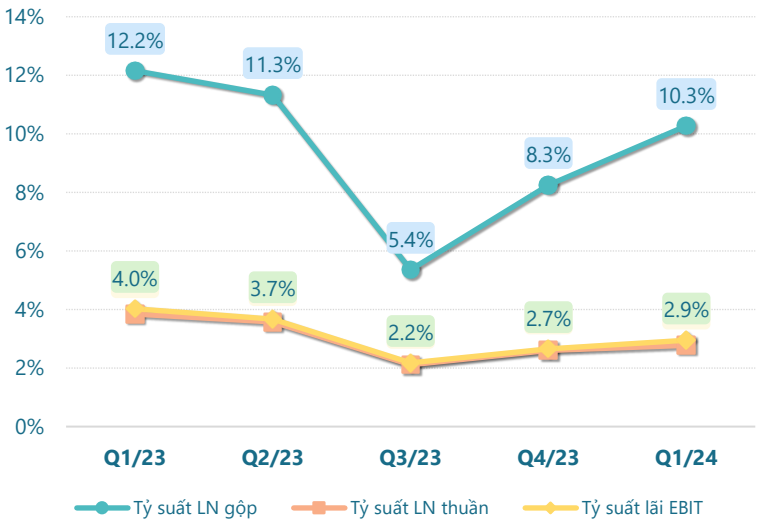
12.2%

+/- YoY: ▲ 1.6%



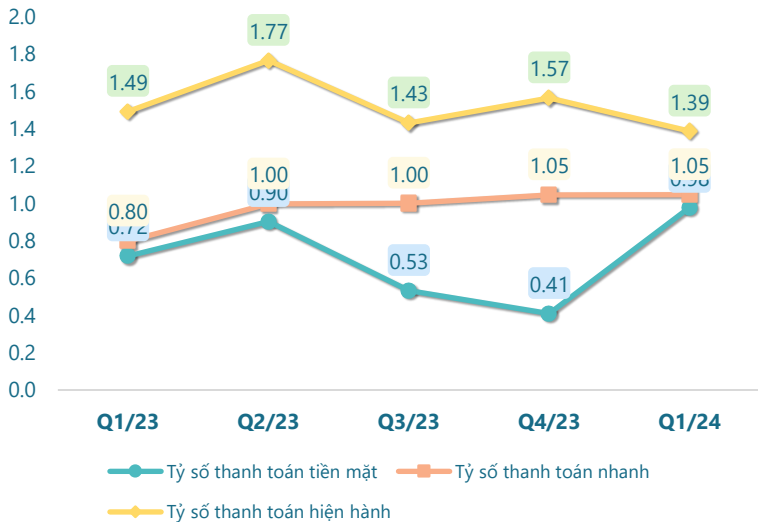


Tỷ suất lợi nhuận



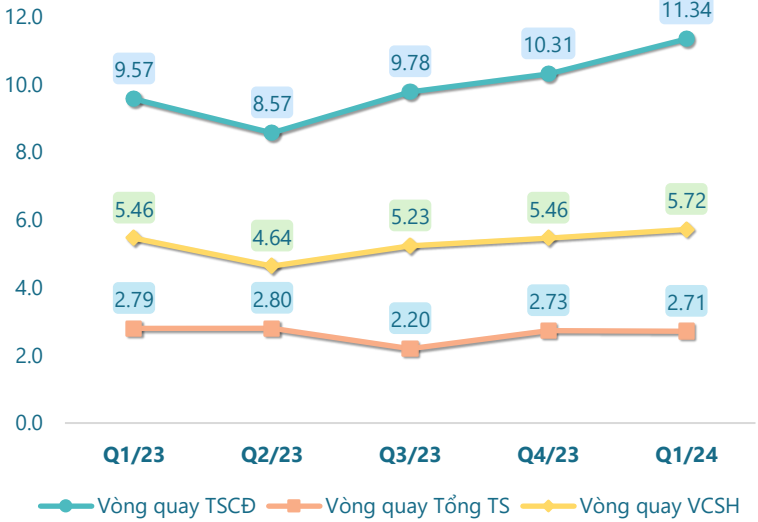
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



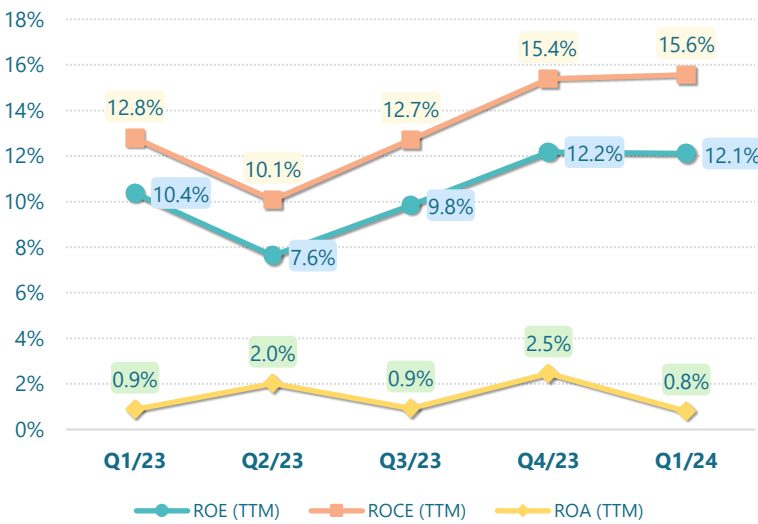
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



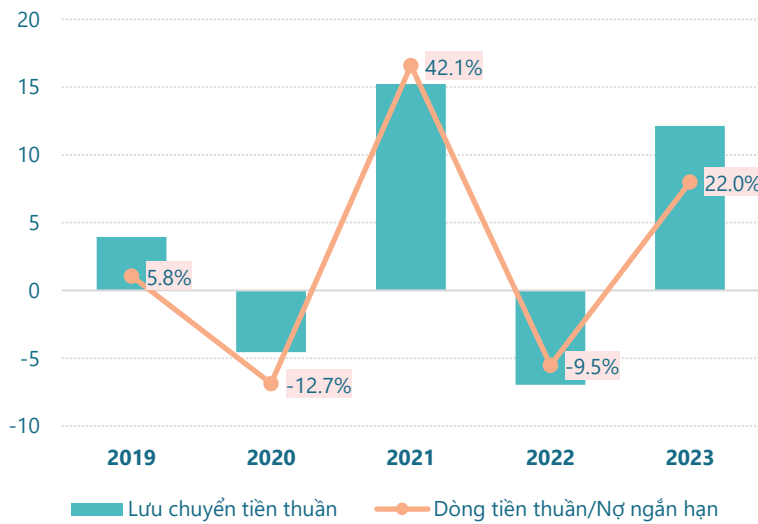
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



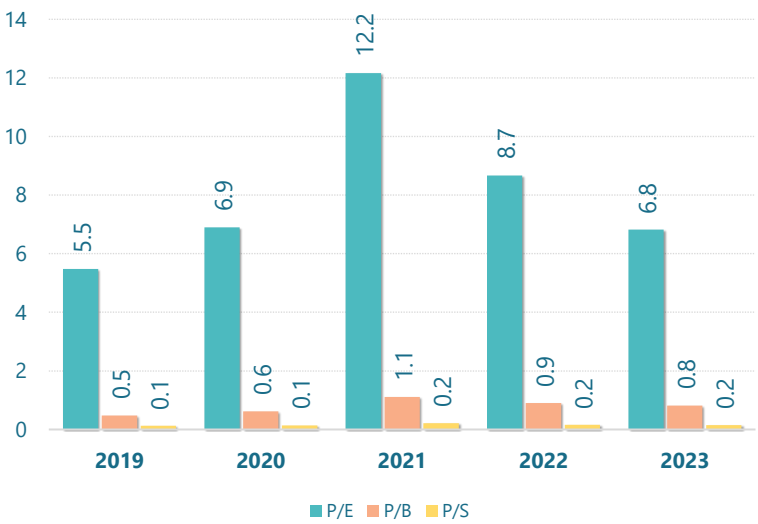
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)